



Thái Bình

Chủ nhật

CƠ QUAN CỦA ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỈNH THÁI BÌNH
TIẾNG NÓI CỦA ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN THÁI BÌNH

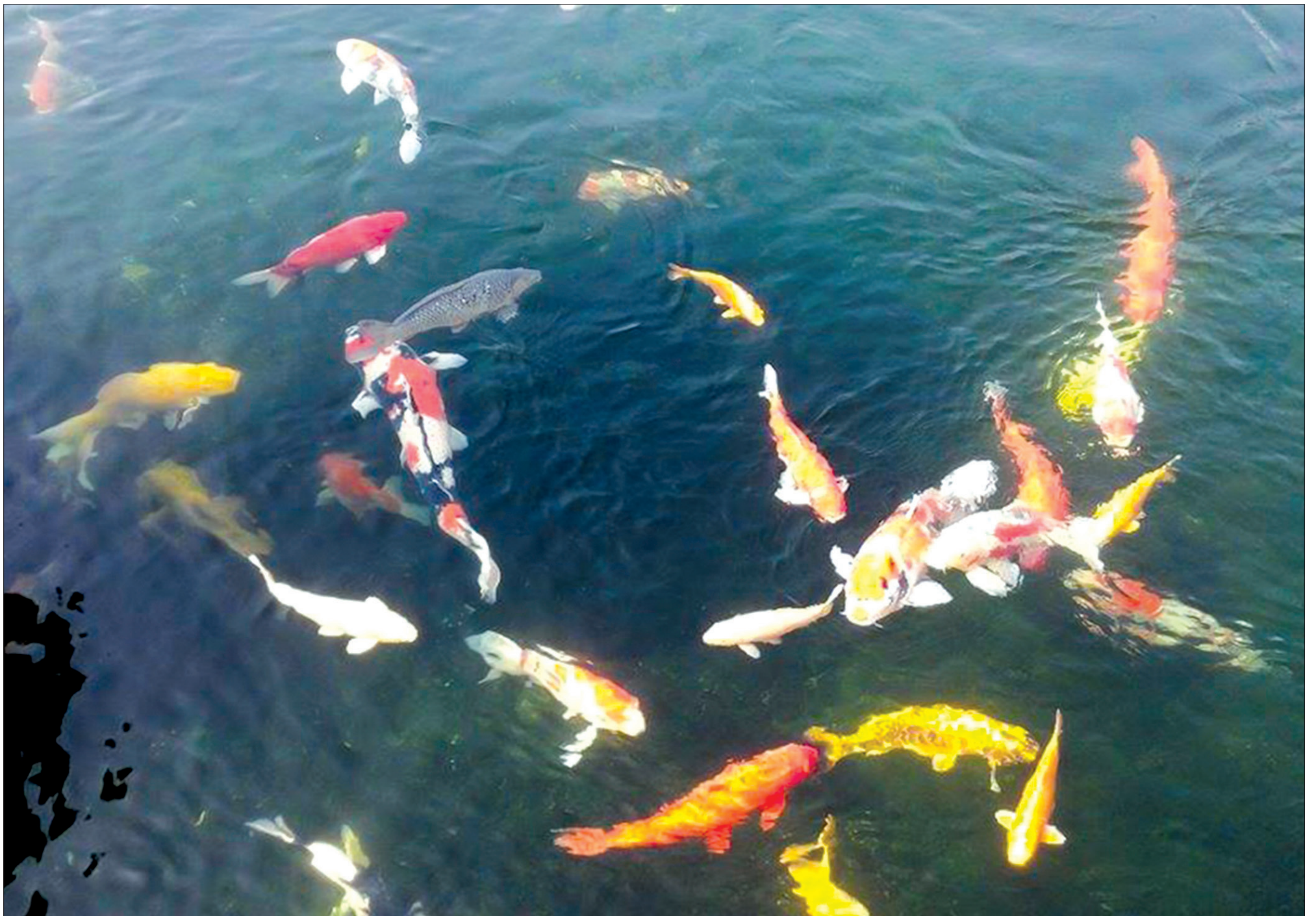
SỐ 541
Chủ nhật
Ngày 13 - 5 - 2018

TÒA SOẠN:
13 LÝ THƯỜNG KIỆT - THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
ĐT: 0227.3731.308 - 0227.3733.958 - 0227.3735.544
BÁO THÁI BÌNH ĐIỆN TỬ: www.baothaibinh.com.vn
EMAIL: toasoan@baothaibinh.com.vn

ĐƯA NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẢNG VÀO CUỘC SỐNG

Ông Sao *nuôi cá Koi*

(Xem trang 5)



Những người lính
trên hai mặt trận



Trang 2

Ngọt thơm
mắm cáy Hồng Tiến



Trang 4

VẠN CỔ TỬ ĐẠI TỪ



Trang 6

Những người lính trên hai mặt trận

■ TIẾN ĐẠT

Trong chiến đấu, những người lính Cụ Hồ cống hiến cả tuổi thanh xuân của mình vì đất nước. Ở thời bình, không ít cựu chiến binh tiếp tục trau dồi kiến thức y khoa, trở thành thầy thuốc ưu tú, nhà quản lý chuyên hành thiện cứu người.

NỮ CỰU CHIẾN BINH NHIỆT HUYẾT VỚI NGHỀ

Tôi đến gặp cựu chiến binh (CCB), bác sĩ Bùi Thị Đông tại phòng khám răng hàm mặt, Khoa Ngoại ba chuyên khoa, Bệnh viện Đa khoa Vũ Thư đúng lúc có rất đông bệnh nhân đến khám. Mặc dù tuổi đã cao nhưng tác phong của CCB Bùi Thị Đông rất nhanh nhẹn, tư vấn tỉ mỉ cho người bệnh, chuẩn bị thuốc cho bệnh nhân. Cô Đông nhập ngũ năm 1989 tại Trung tâm Trinh sát kỹ thuật 75, Bộ Tổng tham mưu, đóng quân trên địa bàn Hà Nội. Công tác đến năm 1991 cô xuất ngũ trở về địa phương và thi đỗ vào Trường Đại học Y Thái Bình (nay là Trường Đại học Y Dược Thái Bình). Sau khi tốt nghiệp đại học, cô về làm cán bộ y tế xã Bách Thuận (Vũ Thư), đến năm 2011 chuyển công tác về Bệnh viện Đa khoa Vũ Thư. CCB Bùi Thị Đông chia sẻ: Được trải qua môi trường quân đội đã giúp tôi có bản lĩnh vững vàng hơn. Bệnh nhân dù đông nhưng tôi luôn cố gắng hướng dẫn, tư vấn để làm sao bệnh nhân hiểu được tình hình căn bệnh và có phương án điều trị tốt nhất. Thường thì công việc cứ cuốn đi nên thời gian dành cho gia đình được rất ít. Tôi hay động viên chồng, con cố gắng hoàn thành công việc để dành nhiều thời gian chăm sóc gia đình hơn. Minh tuy già nhưng nhiệt huyết với nghề vẫn còn đỏ lửa.

ÔNG THẢO THIỆN NGUYỄN

CCB Hoàng Ngọc Thảo, thị trấn Hưng Hà (Hưng Hà) từ lâu được nhiều hội viên CCB biết đến bởi ông không chỉ là người vui vẻ, cởi mở mà còn rất nhiệt huyết với công tác từ thiện. Nhập ngũ năm 1970, biên chế tại Đoàn 559 với nhiệm vụ là



Cựu chiến binh Hoàng Ngọc Thảo luôn quan tâm đến chất lượng điều trị và sự hài lòng của người dân.

lính lái xe Trường Sơn. Đến năm 1992 CCB Hoàng Ngọc Thảo xuất ngũ trở về địa phương và mở công ty kinh doanh vật liệu xây dựng. Năm 2016, ông kêu gọi các cổ đông góp vốn xây dựng Bệnh viện Đa khoa Lâm Hoa chi nhánh Hưng Hà để khám bệnh cho người dân trên địa bàn. Mặc dù không trực tiếp tham gia công tác khám chữa bệnh thế nhưng những năm qua CCB Hoàng Ngọc Thảo luôn dành nhiều tâm huyết cho Bệnh viện. Chia sẻ

về lý do xây dựng bệnh viện, CCB Hoàng Ngọc Thảo cho biết: Chúng kiến người dân các xã phải chen chúc khám chữa bệnh trong các bệnh viện tuyến trên, chất lượng phục vụ người bệnh nhiều nơi còn chưa được tốt nên tôi đã kêu gọi cổ đông đầu tư xây dựng Bệnh viện Đa khoa Lâm Hoa chi nhánh Hưng Hà. Sau 2 năm đi vào hoạt động, Bệnh viện Đa khoa Lâm Hoa chi nhánh Hưng Hà ngày một khang trang. Mỗi năm chúng tôi tiếp

hơn 90.000 lượt người tới khám và hơn 2.000 bệnh nhân đến điều trị, đóng góp vào ngân sách nhà nước từ 300 - 500 triệu đồng. Về những dự định trong tương lai, CCB Hoàng Ngọc Thảo cho biết: Đối với tôi, công tác từ thiện là một trong những nghĩa vụ của hội viên với tổ chức hội nhằm giúp đỡ những hội viên khó khăn. Thời gian tới, ngoài việc nâng cao chất lượng phục vụ của Bệnh viện Đa khoa Lâm Hoa chi nhánh Hưng Hà, tôi sẽ phối hợp với các đoàn thể tích cực tham gia xây dựng nông thôn mới, chăm lo hơn nữa những hộ có hoàn cảnh khó khăn, giúp đỡ hội viên xóa nhà dột nát.

THẦY THUỐC ƯU TÚ TẬN TÂM VỚI NGƯỜI BỆNH

Nhắc đến CCB Nguyễn Đức Thái, Trưởng khoa Chẩn đoán hình ảnh, Bệnh viện Đa khoa tỉnh, đồng nghiệp luôn ấn tượng bởi ông không chỉ là người giỏi chuyên môn mà còn được người bệnh tin yêu, quý mến. CCB Nguyễn Đức Thái nhập ngũ năm 1985 tại E286, F377, Quân chủng Phòng không Không quân và đóng quân ở tỉnh Yên Bái, năm 1989 xuất ngũ trở về địa phương. Sau khi phục viên, CCB Nguyễn Đức Thái tiếp tục theo học tại Trường Đại học Y Thái Bình đến năm 1995 về nhận công tác tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh. Trong suốt quá trình làm việc, CCB Nguyễn Đức Thái không ngừng học hỏi, nâng cao tay nghề. Hơn 20 năm gắn bó với nghề, CCB Nguyễn Đức Thái gặp không ít khó khăn bởi cơ sở vật chất phục vụ công tác khám bệnh còn thiếu thốn, số lượng bệnh nhân đông khiến áp lực công việc nhiều. Vượt lên bằng ý chí kiên cường của người lính Cụ Hồ, trong 10 năm (2006 - 2016), CCB Nguyễn Đức Thái đã có nhiều đóng góp vào sự phát triển của Bệnh viện Đa khoa tỉnh, vinh dự 2 lần được Bộ Y tế, 3 lần được UBND tỉnh tặng bằng khen. CCB Nguyễn Đức Thái chia sẻ: Chẩn đoán đúng bệnh của người bệnh sẽ giúp quá trình tiên liệu và chữa trị đạt được hiệu quả cao hơn, vì thế tôi luôn cố gắng truyền thụ thật dễ hiểu cho những thế hệ bác sĩ kế cận nhằm giúp nâng cao chất lượng đội ngũ, tạo dựng niềm tin và uy tín của bệnh viện trong lòng người dân.

Những CCB chúng tôi đã gặp chỉ là 3 trong rất nhiều người lính Cụ Hồ khi xuất ngũ trở thành những người hành thiện cứu người ở họ vẫn luôn tỏa sáng phẩm chất cao đẹp của Bộ đội Cụ Hồ.



Cựu chiến binh Bùi Thị Đông chữa trị cho bệnh nhân.



Cựu chiến binh Nguyễn Đức Thái luôn tận tình hướng dẫn đồng nghiệp.

Viết tiếp về liệt sĩ Nguyễn Tiến Liễu

■ NGUYỄN CÔNG LIÊM
Thành phố Thái Bình

Báo Thái Bình số ra ngày 15/4/2018 đăng bài “Điểm cao 384 - 10 ngày quyết tử” viết về sự hy sinh quả cảm của Trung đội trưởng Nguyễn Tiến Liễu - người con thân yêu của quê hương Đông Phú (Đông Hưng) cùng các đồng đội quyết tử 10 ngày chốt giữ điểm cao 384 thuộc xã Tây Thuận, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định. Ngay sau khi Báo đăng đã nhận được hiệu ứng tích cực của đông đảo bạn đọc. Chúng tôi xin viết tiếp hành trình của anh Nguyễn Anh Tuấn, con trai liệt sĩ Nguyễn Tiến Liễu đã dày công tìm kiếm và cất bốc, đưa hài cốt liệt sĩ Nguyễn Tiến Liễu trở về quê hương.

Đang là giáo viên tiểu học ở xã Đông Phú (Đông Hưng), năm 1968, ông Liễu lên đường tòng quân ở tuổi 38 khi đã có 4 người con (3 gái 1 trai), vợ ông là bà Đào Thị Châm đang mang thai người con thứ năm. Thời điểm ấy, công tác tuyến quân chi viện cho chiến trường miền Nam đánh Mỹ gấp gáp và khẩn trương, dù ở vào hoàn cảnh có thể được tạm miễn, tạm hoãn nhưng ông Liễu đã gác lại gia cảnh đông con, tạm biệt các học trò để lên đường đánh giặc. Ngày lên đường, ông Liễu ôm con trai Nguyễn Anh Tuấn mới 7 tuổi vào lòng và căn dặn: Con ở nhà nhớ chăm ngoan học giỏi, nghe lời mẹ và hai chị. Đó là lời căn dặn cuối cùng của người cha trước khi vào chiến trường gian khổ và ác liệt mà Nguyễn Anh Tuấn khắc cốt ghi tâm. Vào chiến trường khu 5 ác liệt, ông Liễu cùng đồng đội xông pha trận mạc, lập nhiều chiến công. Từ ngày 9/4/1972 đến ngày 18/4/1972, ông Liễu cùng Đại đội trưởng Đông Xuân Soạn chỉ huy trung đội 10 ngày quyết tử chốt giữ điểm cao 384 và đã anh dũng hy sinh cùng với 7 đồng đội của mình.

Năm 1982, Nguyễn Anh Tuấn tốt nghiệp Đại học Bách khoa, anh đã thực hiện đúng tâm nguyện của cha dặn trước ngày ông vào chiến trường. Tuấn đau đáu về người bố thân yêu, ông đang nằm ở nơi nào khi chiến trường miền Nam mênh mông rộng lớn khi đọc lại giấy báo tử chỉ ghi liệt sĩ Nguyễn Tiến Liễu hy sinh tại chiến trường phía Nam. Tuấn nghĩ tới những người đồng đội của bố cùng ở Tiểu đoàn 6, Trung đoàn 12, Sư đoàn 3 Sao Vàng nhưng các nguồn thông tin ban đầu anh có được đều không rõ và không có cơ sở xác thực. Tuấn nhờ cậy người quen ở Cục Chính sách (Bộ Quốc phòng) để có công văn vào Quân khu 5 xác minh phần mộ của bố. Vào Quân khu 5, anh nhận được câu trả lời “liệt sĩ mất thi hài”. Việc tìm hài cốt của bố với Tuấn tưởng như mất phương hướng thì năm 1993 một cán bộ ở Huyện đội Tây Sơn, tỉnh Bình Định cho biết có tìm được bức thư của cựu chiến binh Dương Văn Minh ở xã Minh Đức, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Nội dung bức thư nói rõ về trận chiến đấu 10



Anh Nguyễn Anh Tuấn, con trai liệt sĩ Nguyễn Tiến Liễu phát tâm dựng bia đá ghi danh 8 liệt sĩ hy sinh trên điểm cao 384 sau 10 ngày quyết tử tháng 4/1972.

ngày quyết tử ở điểm cao 384 của trung đội hỗn hợp với 12 tay súng do Đại đội trưởng Đông Xuân Soạn và Trung đội trưởng Nguyễn Tiến Liễu chỉ huy; nói rõ về sự hy sinh của 8 đồng đội và đề nghị được dựng bia ghi chiến công các liệt sĩ tại điểm cao 384. Từ manh mối của bức thư, Nguyễn Anh Tuấn đã lên xã Minh Đức, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang để gặp trực tiếp cựu chiến binh Dương Văn Minh. Trận đánh ngày 18/4/1972, cựu chiến binh Dương Văn Minh bị thương rất nặng, ông là người duy nhất sống sót trở về. Gặp và biết Tuấn là con trai của Trung đội trưởng Nguyễn Tiến Liễu, ông Minh mừng lắm nên dù sức khỏe yếu nhưng tháng 8/1995 ông Minh vẫn cùng Tuấn vào điểm cao 384 để tìm hài cốt của người chỉ huy trung đội mà ông yêu mến và cảm phục. Ông Minh phác thảo lại sơ đồ công sự điểm cao 384 rồi cùng Nguyễn Anh Tuấn thuê người đào trên 10m công sự phía Đông điểm cao 384. 23 năm sau

trận đánh, bụi thời gian đã xóa đi nhiều dấu vết của chiến tranh. Tuấn kể lại rằng, khi từng mét công sự được khôi phục là ở đó những vỏ đạn lẫn những mảnh xương, những mảnh bom, mảnh đạn pháo lẫn cùng đất còn hài cốt của bố anh vẫn đang ẩn lẩn nơi nào? Cựu chiến binh Dương Văn Minh và Tuấn lại trở ra Bắc trong thất vọng. Nhưng một tháng sau đó, Chủ tịch UBND xã Tây Thuận điện ra cho Tuấn báo tin có người dân làm nghề đồng nát lên điểm cao 384 lượm tìm vỏ đạn phát hiện hài cốt liệt sĩ chỉ cách đoạn hào mới khôi phục vài mét. Nguyễn Anh Tuấn lại trở vào điểm cao 384 để xác minh và lần này anh đã tìm được hài cốt bố mình. Tuấn nhận dạng được người bố thân yêu của mình khi phần trên trán của bố anh bị đạn mười hai ly bảy của địch bắn mất đỉnh đầu đúng như lời kể của cựu chiến binh Dương Văn Minh, xung quanh hộp sọ của bố anh là một ít xương. Tuấn thắp hương cho bố và các đồng đội của

bố rồi lượm lại phần hài cốt của bố đưa về quê hương. Nơi yên nghỉ cuối cùng của liệt sĩ Nguyễn Tiến Liễu là nghĩa trang liệt sĩ huyện Đông Hưng (Thái Bình). Đưa được hài cốt của bố về với gia đình và quê hương nhưng Nguyễn Anh Tuấn vẫn đau đáu về 7 người đồng đội của bố vẫn đang nằm lại chiến hào nơi điểm cao 384. Nguyễn Anh Tuấn nghẹn lòng, các đồng đội của bố đã trở thành bất tử, hài cốt của họ đang ẩn khuất dưới chiến hào mà bụi thời gian đang từng ngày xóa nhòa dấu tích, cũng có thể đã trở thành cát bụi. Theo ý nguyện của cựu chiến binh Dương Văn Minh và cũng là lời tri ân với các đồng đội của bố, năm 2014 Nguyễn Anh Tuấn cùng con trai của mình và con trai của cựu chiến binh Dương Văn Minh trở lại xã Tây Thuận, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định xin phép cơ quan chức năng lập bia đá ghi danh 8 liệt sĩ đã anh dũng hy sinh trên điểm cao 384 trong trận đánh 10 ngày quyết tử tháng 4/1972.



Hài cốt liệt sĩ Nguyễn Tiến Liễu được an táng tại nghĩa trang liệt sĩ huyện Đông Hưng.



Ngọt thơm mắm cáy Hồng Tiến

■ KHẮC DUẨN

Hồng Tiến, xã duyên giang của huyện Kiến Xương được thiên nhiên ưu đãi nhiều sản vật quý như: rươi, cáy, các loài thủy sản nước lợ. Nghề đánh bắt cáy và làm mắm cáy đã nuôi sống nhiều thế hệ người dân nơi đây. Được chế biến bằng phương pháp truyền thống, mắm cáy Hồng Tiến có sự khác biệt, không giống bất cứ nơi đâu và có mùi vị rất quyến rũ.

Nói về con cáy, ông Trần Văn Kiểm, Giám đốc HTX Thủy sản Hồng Tiến chia sẻ: Địa phương có 65,3ha đất bãi ven sông Hồng được nhân dân trồng cói vừa cho thu nhập vừa bảo vệ nguồn lợi thủy sản tự nhiên chủ yếu là rươi và cáy. Mỗi năm bà con thu hoạch gần 78 tấn cáy tự nhiên, cho giá trị gần 5 tỷ đồng. Vì là cáy tự nhiên nên bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm. Thêm vào đó, cáy sống trong môi trường nước lợ gần cửa sông đổ ra biển nên độ đậm cao và mùi vị rất đặc trưng, khác hẳn với cáy nước ngọt nội đồng.

Theo các cụ già trong một số làng ở Hồng Tiến, nghề làm mắm cáy nơi đây có cách đây khoảng 300 năm, trải qua gần 8 thế hệ nối đời truyền nghề. Nếu như ở nhiều nơi khác, khi làm mắm cáy người ta lột yếm, bóc trứng, già cáy cho thật nhuyễn trong cối đá rồi trộn muối, bóp

kỹ trước khi cho vào lọ sành hay chum vại để ủ; khoảng chục ngày sau đem lọ mắm ra phơi đến khi ngấu người ta trộn thêm thính gạo và một ít men rươi. Nhưng người dân Hồng Tiến lại làm khác. Nguyên liệu để làm mắm cáy chỉ duy nhất có con cáy và muối biển. Bà Hoàng Thị Sen, thôn Nam Tiến chia sẻ: Để có mắm cáy chất lượng cao, ngay từ đầu chúng tôi đã phải chọn những con cáy khỏe mạnh, tươi ngon, con cáy mẩy với trọng lượng khoảng 200 con/kg vì lúc đó nó có độ đậm cao nhất. Muối biển cũng phải chọn loại muối trắng, sạch và hạt to vừa phải. Sau khi sơ chế lột yếm, bóc trứng, rửa sạch, để ráo nước, để nguyên cả con cáy ướp với muối xong cho vào chum sành rồi dùng vải thưa che miệng chum và có nắp đậy khi phơi sương, phơi nắng.

Mắm cáy Hồng Tiến có hai loại: mắm đặc và mắm trong. Để làm mắm đặc, khi

ướp hỗn hợp cáy và muối được ngấu, người ta đem ra xay nhuyễn, dùng vải thô lọc lấy phần nước và bột (bỏ bã đi) rồi cho vào chai, lọ thủy tinh lại tiếp tục ban ngày phơi nắng, ban đêm phơi sương thêm một tháng nữa thì dùng được. Đối với mắm cáy trong, người dân ướp cáy với muối trong chum sành rồi phơi nắng, phơi sương liên tục khoảng 8 tháng. Khi mắm ngấu thì chất lấy nước cho vào chai, lọ thủy tinh tiếp tục phơi nắng đến khi váng muối trắng nổi lên, vớt bỏ phần muối nổi là sử dụng được. Chính sự kỹ công trong cách làm mắm cáy của người dân Hồng Tiến đã tạo ra loại mắm đậm đà, giữ nguyên hương vị của loài giáp xác dân dã nhưng cũng rất đặc biệt này.

Trong các loại mắm, theo dân gian thì mắm cáy là loại mắm sạch và giàu chất đạm nhất. Mắm cáy cũng rất "lành" nên phụ nữ mới sinh con cũng dùng được mà

không lo ảnh hưởng đến việc nuôi con bằng sữa mẹ. Mắm cáy có thể nêm vào nấu canh rau đay, mùng tơi, canh rau muống. Đây cũng là loại nước chấm cho các món động vật và thực vật luộc hay món gỏi, dưa chua. Trên mâm cơm có các món rau muống hay rau khoai lang luộc, thịt lợn luộc chỉ thực sự ngon khi được chấm với mắm cáy pha với một chút tỏi, chút ớt tươi và pha ít nước chanh.

Mắm cáy Hồng Tiến giờ đã trở thành sản phẩm có thương hiệu trên thị trường nhờ HTX Thủy sản Hồng Tiến đứng ra tổ chức cho xã viên sản xuất và đăng ký nhãn hiệu tập thể đã được Cục Sở hữu trí tuệ cấp giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu và bảo hộ thương hiệu. Hiện có khoảng 30 hộ xã viên tham gia nuôi trồng và sản xuất mắm cáy. Sản lượng trung bình của HTX xã đạt hơn 10.000 lít mắm/năm bảo đảm chất lượng theo tỷ lệ 10kg cáy làm được 8 lít mắm cáy. Nhờ sản phẩm có thương hiệu nên giá trị kinh tế tăng 20 - 30% so với trước, được nhiều người tiêu dùng biết đến và tin dùng. Nghề làm mắm cáy đang tạo ra cơ hội phát triển kinh tế và giải quyết việc làm cho người dân Hồng Tiến.



Ông Sao nuôi cá Koi

■ QUỲNH LƯU

Năng động, nhạy bén, gia đình ông Trần Đức Sao ở thôn Bồng Điền Bắc, xã Tân Lập (Vũ Thư) là một trong những hộ đầu tiên nuôi cá Koi, còn gọi là cá chép Nishikigoi của Nhật Bản từ nhiều năm trước. Đến nay, loài cá cảnh đặc trưng, được coi là “quốc ngư” của đất nước mặt trời mọc mang lại thu nhập hơn một trăm triệu đồng mỗi năm cho gia đình ông Sao.



Chúng tôi đến thăm gia đình ông Sao, ngắm nhìn đàn cá Koi tung tăng bơi lội dưới ao, hơi nước mát theo gió thổi về góp phần xua tan nóng nực gay gắt của ngày hè. Dạo quanh mấy bờ ao, ông Sao cho biết, trước kia, toàn bộ nơi đây là ruộng, ao, đầm trũng, không thể sản xuất, chăn nuôi. Năm 2001, vợ chồng ông mạnh dạn mua đất ao, đầm, đầu tư công sức, tiền của quy hoạch, cải tạo 3 ao nuôi cá có tổng diện tích 1,2 mẫu. Những năm đầu, sau khi có ao nuôi, gia đình ông chủ yếu nuôi cá trắm đen, trắm cỏ, thu nhập không cao nhưng tương đối ổn định. Với sự năng động, hơn chục năm trước, ông Sao từng mày mò tìm hiểu, thử nghiệm nuôi tôm càng xanh, ếch, cua... Tuy nhiên, vì môi trường, thời tiết không thuận lợi nên ông chưa thành công.

Năm 2009 - 2010, qua câu chuyện của bạn bè ở Hà Nội, Quảng Ninh, ông Sao biết đến loài cá Koi đang rất thu hút thị trường nhưng ở quê ông chưa nhiều người biết đến. Vốn tính ham tìm hiểu, ông lặn lội đi nhiều tỉnh học hỏi kỹ thuật nuôi cá Koi cảnh. Sau khi nắm khá chắc lý

thuyết, ông quyết định cải tạo, nâng cấp ao nuôi, mua mấy nghìn con cá Koi bột về ương thả. Tuy lo lắng, e ngại nuôi cá Koi cũng có thể thất bại như nuôi tôm càng xanh trước đó nhưng ông Sao vẫn “đánh liều” nuôi thử. May mắn là ngay lứa đầu cá Koi khỏe mạnh, lớn nhanh, tiêu thụ thuận lợi, tạo động lực lớn để gia đình ông quyết tâm mở rộng quy mô sản xuất, chuyển toàn bộ diện tích ao sang nuôi cá Koi cảnh.

Bà Nguyễn Thị Thêu, vợ ông Trần Đức Sao cho biết: Cá Koi chịu lạnh, chịu nóng rất tốt nên rất thích hợp với điều kiện khí hậu khắc nghiệt ở miền Bắc. Ao nuôi cá cũng không đòi hỏi quá khắt khe, chỉ cần ao nuôi thông thường và bảo đảm nước nuôi cá phải luôn trong sạch, nồng độ pH duy trì từ 7 - 7.5. Cá Koi ăn tạp nên có thể ăn hầu hết các sinh vật phù du, động vật tầng đáy như giun, loăng quăng, tuy nhiên, vì nuôi với mật độ dày nên gia đình tôi phải bổ sung thức ăn công nghiệp cho cá 2 lần/ngày và định kỳ bổ sung vitamin, khoáng chất khác. Thông thường cá Koi ít bệnh nhưng khi trời đang nắng nóng mà

đột ngột đổ mưa rào, các chất khí trong lòng ao xông lên sẽ khiến cá Koi chết hàng loạt hoặc đổ bệnh. Những hôm đó gia đình phải đặc biệt lưu ý, di chuyển đàn cá sang môi trường an toàn, chủ động thay nước, rắc phèn chua xử lý nước rồi mới thả cá trở lại.

Với 1,2 mẫu ao, gia đình ông Sao chia ra làm 3 ao nuôi, trong đó 1 ao ương từ cá bột trở thành cá nhỏ (dài khoảng 8 - 10cm); những con cá nhỏ sau khi lựa chọn có đủ tiêu chuẩn về màu sắc, mẫu mã sẽ được chuyển sang 2 ao còn lại để nuôi tiếp với mật độ thưa hơn. Thông thường mỗi lứa, gia đình ông ương thả khoảng 30.000 con cá Koi nhỏ, chọn lọc được khoảng 3.000 - 4.000 con cá Koi nuôi đến khi xuất bán (từ 500 - 800 gram/con trở lên). Trung bình mỗi năm, gia đình ông xuất ra thị trường khoảng 5 - 7 tạ cá Koi, giá bán trung bình 220.000 đồng/kg, thu về từ 110 - 150 triệu đồng. Đặc biệt, mấy năm nay, ông Sao nuôi ghép cá Koi cảnh và ba ba ở cùng ao nuôi, kết quả, mỗi năm thu hoạch thêm được khoảng 3 - 4 tạ ba ba, tăng thêm thu nhập khoảng 50 - 70

triệu đồng/năm. Ông Sao chia sẻ: Việc tiêu thụ cá Koi rất thuận lợi, tuy nhiên, giá trị cá Koi do nông dân xuất bán vẫn còn rất thấp. Với mẫu mã đẹp, ý nghĩa mang lại may mắn, tuổi thọ cho người nuôi, cá Koi cảnh được khách hàng, nhất là dân sành chơi rất ưa chuộng. Thông thường, cá Koi trên thị trường có giá từ 500.000 - 700.000 đồng/con, thậm chí có con cá Koi mẫu mã đẹp có giá vài triệu hoặc vài chục triệu đồng/con, tuy nhiên, gia đình ông bán với số lượng lớn nên chỉ có thể bán cho thương lái, giá bán thấp hơn hẳn so với thị trường. Tuy vậy, so với các loại cá truyền thống thì cá Koi vẫn cho hiệu quả kinh tế cao gấp 2 - 3 lần.

Thu nhập từ cá Koi giúp gia đình ông Sao có nguồn vốn, năm 2015 tiếp tục đầu tư trồng 1,5 mẫu đình làng. Đến nay, đình làng phát triển tốt, dự kiến cho thu hoạch trong 2 - 3 năm tới với giá trị hàng trăm triệu đồng. Nhờ nhạy bén, mạnh dạn chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, đến nay, gia đình ông Trần Đức Sao vươn lên làm giàu ngay trên vùng đất đầm trũng trước kia.

VẠN CỔ TỬ ĐẠI TỬ

■ QUANG VIỆN

Tương truyền, ba công chúa con vua Trần Duệ Tông (1337 - 1376) là Quý Minh, Bảo Hoa và Quang Ánh cùng Gia Từ hoàng hậu rời bỏ kinh thành về miền quê ven biển mua đất bãi sinh lấy hoang hóa lập điền, thực hiện chính sách hạn điền, hạn nô và dinh điền của triều đình đồng thời khai khẩn đất hoang tăng nghiệp canh nông. Công chúa Quý Minh dựng chùa thờ Phật ở làng Thượng Liệt (xã Đông Tân, huyện Đông Hưng nay), dạy dân trồng lúa, chăn tằm kéo tơ và dạy dân điệu múa giáo cờ, giáo quạt; công chúa Bảo Hoa về thôn Trung Liệt (xã Thái Giang, huyện Thái Thụy nay) dựng chùa đi tu; công chúa Quang Ánh về thôn Quài Miếu (nay là thôn Thanh Miếu, xã Thái Sơn, huyện Thái Thụy) tu tại gia...



Trong chuyến điền dã, nhóm nghiên cứu văn hóa dân gian chúng tôi phát hiện cả ba ngôi đền thờ Quý Minh công chúa, Bảo Hoa công chúa và Quang Ánh công chúa đều có treo 3 đôi câu đối có nội dung câu từ giống hệt nhau:

Nhất môn phần đại tam trình tiết

Vạn cổ huân cao tử đại từ

Tạm dịch:

Son phần một nhà ba trình tiết

Nửa hương muôn thuở bốn đền thiêng

Một số nhà nghiên cứu Hán Nôm cho rằng ở đất Thái Bình có bốn đền thiêng thường được nhắc đến trong các văn tự cổ là đền Đông Bàn, đền Mẫu Tiên La, đền Đông Xâm và đền Hệ, đó chính là “tứ đại tử”. Nhưng có ý kiến không đồng nhất quan điểm “tứ đại tử” kể trên bởi lẽ về đối nhắc đến “son phần” ý chỉ sự trang điểm của người con gái mà bốn đền trên chắc chắn không có. Câu chữ cũng đã thể hiện khá rõ “một nhà ba trình tiết” nghĩa là cùng một nhà có ba cô con gái còn trình tiết. Về đối thứ hai là một câu đố: “Nửa hương muôn thuở bốn đền thiêng”, ba ngôi đền thờ ba công chúa thì đã quá rõ, nhưng còn một đền nữa ở đâu?

Lần theo cách gọi “ruộng miễn hoàn” từ thời nhà Trần ở Thượng Liệt (Đông Tân, Đông Hưng); Trung Liệt (Thái Giang, Thái Thụy); Quài Miếu (nay là Thanh Miếu, Thái Sơn, Thái Thụy), nhóm nghiên cứu đến làng Trình Nhất, xã An Ninh, huyện Tiền Hải tìm về đền Nội Hon, nơi đây cũng có số “ruộng miễn hoàn” giống như ba nơi thờ ba công chúa nhà Trần để lý giải về thân phận ngôi đền thứ tư. Làng Trình Nhất xưa kia là đầm lầy, lau lách thuộc huyện Thanh Lan (nay là huyện Thái Thụy). Tương truyền, Gia Từ hoàng hậu cùng nhóm gia nô nhà Trần đã về đây khai thiên lập địa, xây dựng trang ấp, dạy dân cấy cày, vui nghiệp nông tang. Gia Từ hoàng hậu cho xây am Nội Hon và xuống tóc đi tu. Sau khi bà mất, dân

làng an táng bà ở cánh đồng miễn hoàn, dựng đền thờ và tạc phiến đá ghi bốn chữ “Thiết Lăng Đại Vương” ở mộ bà. Năm 1828, triều đình nhà Nguyễn đã “cắt” làng Trình Nhất nhập về huyện Tiền Hải. Bối cảnh cuối triều đại nhà Trần năm 1373, khi vua Duệ Tông (tên húy là Kính, sinh ngày 2 tháng 6 năm Đinh Sửu, dương lịch là năm 1337), là con thứ 11 của vua Trần Minh Tông, mẹ đẻ của ông là cô ruột của Lê Quý Ly, tên hiệu là Đôn Từ Hoàng Thái phi, được vua anh là Nghệ Tông truyền ngôi. Duệ Tông làm vua thì sự nghiệp triều Trần đang trên đà xuống dốc, các vị “vua sáng, tôi hiền” đã không còn mà thay vào đó là triều chính nghiêng ngả, một số gian thần như Lê Quý Ly, Đỗ Tử Bình lũng đoạn triều đình. Phía Nam, quân Chiêm Thành liên tục quấy rối, xâm phạm biên cương. Duyên cớ bắt nguồn từ chuyện Duệ Tông đem quân đi chinh phạt Chiêm Thành, do nôn nóng binh Chiêm nên đã sa bẫy quỷ của Chế Bồng Nga mà tử trận. Theo các nguồn khảo luận, thế kỷ XIV, Đại Việt thường bị Chiêm Thành đem quân cướp bóc, xâm chiếm đất đai, nhiều lần chúng kéo ra tận Thăng Long quấy nhiễu. Thấy vậy, Duệ Tông ra sức xây dựng quân đội, muốn dùng binh lực áp chế Chiêm Thành. Sử cũ chép, năm 1376, Chế Bồng Nga đem quân khiêu chiến Đại Việt, Duệ Tông sai Đỗ Tử Bình đi đánh. Chế Bồng Nga vờ sợ hãi, xin dâng 10 mâm vàng tạ tội. Tử Bình tham của giấu vàng đi rồi về triều tâu với Duệ Tông rằng chúa Chiêm kiêu ngạo không thần phục. Nghe vậy Duệ Tông tức giận liền quyết định thân chinh đi bình Chiêm mặc cho các đại thần ra sức khuyên can. Tháng 12 năm 1376, Duệ Tông đem 12 vạn quân đánh Chiêm Thành, lấy được đồn Thạch Kiều, thừa thắng tiến đánh kinh thành Đồ Bàn nước Chiêm. Chế Bồng Nga lập mưu trốn ngoài thành nhưng sai người giả vờ đầu hàng, lại còn rửa Chế Bồng Nga hèn hạ

bỏ thành chạy trốn. Duệ Tông thấy vậy càng nôn nóng tiến đánh ngay nhưng tướng Đỗ Lễ nhận thấy điều bất thường liền can ngăn. Duệ Tông bỏ ngoài tai, nói với quân sĩ rằng: “Ta mình mặc giáp, tay cầm gươm, dãi gió dầm mưa, lội sông trèo núi, vào sâu trong đất giặc, không một người nào dám chống lại, đó là trời giúp. Hướng chi nay chúa Chiêm nghe tiếng bỏ trốn, không có lòng đánh lại. Cổ nhân nói “Dụng binh quý ở nhanh chóng”, nay lại dùng dằng không tiến nhanh, thế là trời cho mà không lấy, để nó lại có mưu khác thì hối không kịp”. Nói rồi Duệ Tông thúc quân tiến đánh. Đợi cho Duệ Tông vào sâu trong thành, quân Chiêm bất ngờ chặn đánh, Duệ Tông cùng các tướng Đỗ Lễ, Nguyễn Nạp Hòa, Hành khiển Phạm Huyền Linh bị hãm trong thành và tử trận. Lúc đó Đỗ Tử Bình được giao hậu quân nhưng không tới cứu ứng cho Duệ Tông, Lê Quý Ly thấy thế bỏ chạy. Thượng hoàng Trần Nghệ Tông nghe tin Duệ Tông tử trận sợ hãi lên thuyền cùng gia nô chạy về Thiên Trường. Bờ cõi tạm yên, xét công lao vì việc nước mà tử trận, Thượng hoàng Trần Nghệ Tông xót xa cho lập đàn chiêu hồn Duệ Tông chôn ở Hy Lăng và lập con của Duệ Tông là Kiến Đức đại vương Trần Hiện lên ngôi vua (tức Trần Phế Đế). Thái tử Trần Hiện lúc này mới 16 tuổi, còn non nớt, chưa thể cứu vãn cơ nghiệp đế vương nhà Trần đang trên đà suy sụp. Biết rõ điều đó, Gia Từ hoàng hậu liền hết lời van xin Thượng hoàng Trần Nghệ Tông đừng đưa con trai mình lên ngôi nhưng Thượng hoàng không nghe. Sách Đại Việt sử ký toàn thư (bản kỷ, quyển 8, tờ 13 a) chép rằng: “Hậu tử chối không được bèn khóc lóc nói với những người thân thích rằng con ta phúc bạc, khó lòng gánh vác nổi trách nhiệm lớn, nó đến phải tai họa vì việc đó thôi. Tiên hoàng xa lìa cõi thế, kẻ chưa chết này chỉ muốn chết theo, không muốn trông thấy việc đời nữa, hướng chi

Ông Đào Hồng, nguyên Trưởng phòng Nghiệp vụ, Bảo tàng tỉnh



Gia Từ hoàng hậu đưa ba công chúa của mình chạy về trấn Sơn Nam, tìm đến những nơi đầm lầy lau lách không bóng người qua lại để dựng cơ nghiệp nhằm trốn chạy sự

truy sát của bọn gian thần khi triều đình không còn “vua sáng, tôi hiền”. Sau khi vua Trần Duệ Tông tử nạn, Gia Từ hoàng hậu đã tiên đoán chính xác kết cục thể thảm của Thái tử Trần Hiện (con trai bà). Ba cô công chúa sống sót đều đi tu theo bà nên khi chết vẫn còn trình tiết vì thế ba ngôi đền đều có ba đôi câu đối với nội dung giống hệt nhau. Tại đền Nội Hon (làng Trình Nhất, xã An Ninh, huyện Tiền Hải) trong cung cấm còn cỗ ngai cổ có bài vị đề “Thiết Lăng Đại Vương bà Gia Từ hoàng hậu”, đây chính là bài vị thờ Gia Từ hoàng hậu vợ vua Trần Duệ Tông. Câu đối trong về đối thứ hai đã được hé lộ.

Ông Nguyễn Văn Giáo, công chức văn hóa xã An Ninh, huyện Tiền Hải



Đền Nội Hon là công trình kiến trúc độc đáo, hiện đang xuống cấp nghiêm trọng, địa phương không có kinh phí tôn tạo, tu bổ, kinh phí chủ yếu dựa vào nguồn xã hội hóa. Trước năm

1954, số ruộng miễn hoàn vẫn được người dân trong làng cấy lúa, sau năm 1954 chia lại ruộng đất, số ruộng miễn hoàn được lấy ra chia đều cho dân nghèo. Nằm trong khu ruộng miễn hoàn có ngôi mộ cổ, trên đặt phiến đá khắc chữ Hán Nôm, người dân không biết chữ Hán Nôm chỉ nghe bập bõm “Thiết Lăng” đọc thành “Thiết Năng” nên cứ tưởng đây đền thờ vị tướng đàn ông.

Ông Đỗ Xuân Cẩm, trưởng ban quản lý đền Nội Hon, xã An Ninh, huyện Tiền Hải



Tám bia đá đề “Thiết Lăng Đại Vương” ở ngôi mộ cổ (hiện giờ bị san phẳng) trùng khớp với bài vị thờ trong cung cấm “Thiết Lăng Đại Vương bà Gia Từ hoàng hậu” cho thấy đền Nội

Hon chính là nơi thờ vợ vua Trần Duệ Tông khi bà cùng đám gia nô nhà Trần về làng Trình Nhất khai khẩn đất hoang, dựng am để tu hành. Do những biến cố của lịch sử, đền Nội Hon bị phá dỡ chỉ còn một gian cung cấm. Trong cung cấm còn cỗ ngai có bài vị thờ Gia Từ hoàng hậu, bên trên đề “Tối linh từ”, bên trong có đôi câu đối cổ ghi: “Tài thần hợp thành tam nghĩa tại/ Uy linh trình tử nhất trung thân”. Phần lạc khoản có ghi: “Xuân Vương chính nguyệt”.



lại phải nhìn thấy con mình sắp bị nguy hiểm”. Nói rồi, Gia Từ hoàng hậu đem ba công chúa rời kinh thành hoa lệ cùng đám gia nô, thân tộc tìm về trấn Sơn Nam đầm lầy lau lách xuống tóc đi tu. Không lâu sau, Trần Phế Đế đã bị Thượng hoàng Trần Nghệ Tông ép phải thắt cổ chết.

CẦU BO QUA PHỐ

■ Ký của nhà văn VÕ BÁ CƯỜNG

Kỳ 9: Hội hát đêm xuân

(tiếp theo kỳ trước)



Cầu Bo năm 1963.

Mùa xuân rắc bụi mặt đồng. Hàng trăm cô đào mặc chiếc áo dài duyên dáng trên thân hình thon thả mảnh mai. Áo dài hôm nay người đời thụ hưởng, bắt nguồn từ áo tứ thân bốn vạt may theo khổ người. Hai vạt sau may liền gọi là thân sau... Hai vạt trước gọi là vạt trước để rời, khi lao động hoặc múa hát đào nương buộc chéo vào nhau.

Dân phố cô đầu (An Tập) chín người mười phường tụ lại, mang theo cái hay, cái dở mỗi vùng quê. Về phố được sàng sảy bụi bẩn, chỉ còn lại cái đẹp nâng lên thành văn hóa phố. Đất An Tập như hào hoa, thanh lịch lên hơn, phảng phất nét văn hóa của người kẻ chợ, kể cả học hành, giao tiếp ứng xử, kinh doanh với nhau đều có văn hóa. “Chưa bao giờ hội hát xuân đẹp như đêm nay” - cụ Tổng trưởng phố cười tủm tỉm nói với mọi người vậy. Người đi hát, người xem hát, người phục vụ, cánh xe tay, người bán hàng đều nhẹ nhàng thưa gửi, đưa sự cao sang của đêm hát lên như tình xuân buổi sương thu bằng lăng.

Xuân năm nay còn hơi lạnh. Huyện Kính uống xong chén trà “Mạn Hảo” là loại trà thơm bán gần Hồ Gươm. Mạn Hảo trên vùng đồi núi thượng nguồn sông Hồng cánh to, ủ trước khi sấy, người ta ướp nhụy sen với trà này nên gọi là chè Mạn. Cụ Huyện ngâm: “Làm trai biết đánh tổ tôm/Uống chè Mạn Hảo ngâm nôm Thúy Kiều”.

Vừa ngẩng lên đã bắt gặp cụ Tổng và các đào nương đang nhẹ chân vào phủ đường. Trời xuân như ướp hương hoa, các cô ngoài mặc chiếc áo tứ thân, lót mình là chiếc yếm hồng che kín ngực bụng, thắt dải sau lưng... Những người thanh lịch đều biết ăn ngon mặc đẹp. Về đẹp của các cô càng tạo nên sức uyển chuyển của những tà áo mỏng tươi màu lan, huệ tha thướt theo từng bước đi, thấp thoáng gót sen trên đôi guốc mộc then đen. Cô nào cũng có bí quyết trong ăn mặc. Phụ nữ Việt thường tế nhị trong ứng xử và nhạy cảm về mặt thẩm mỹ. Họ đã biết chọn vải áo trong mềm nhẹ, màu sắc thanh cao hơn áo ngoài. Có cô đào tự cắt tự khâu lấy. Đường kim mũi chỉ thể hiện đức hạnh của mình. Các cô đều hiểu phải làm sao áo ngoài nhìn hơn áo trong một

li, một lai khi mặc vào chẳng có nếp nhăn, chẳng thấy bó buộc. Áo như lặn vào da thịt thơm tho của họ, có vậy bước đi điệu múa mới uyển chuyển, làm cho khách nhìn vào không hổ thẹn.

Đành rằng trong đêm hội không thiếu những kẻ mua quan bán tước, bọn trọc phú, gian thương giàu có thì con mắt “gian” cứ hau háu nhìn vào cô đào, hiểu chỉ câu hát thâm sâu khi trống chầu đã nổi, đào nương ca rằng: “Trông lên bức gấm nhớ tới tay ngài/Cây kia ai xới nay đã trở hoa!...Nàng bỏ đi đâu? Lạnh ngắt phòng loan/Để ta sớm tới một mình ra vào thui thui...”.

Những người một phường, một chiếu (liền tài) cùng nhau xướng họa tiêu giao. Có cụ ứng đối câu hay với đào nương, được cụ Huyện cho ghi chép lại sau này truyền tụng. Cụ Năm Ngũ, Năm Tứ cùng gánh hát cụ Mâm trong Song An (vùng Sáo Đền) cũng ra dự. Cụ Tích em ruột cụ Mâm cho vợ theo bác gái Mâm cùng đi hát. Bà Tích hát vượt hơn cả. Rằng cụ đã rụng hát vẫn hay. Từ Sáo Đền ra đây cũng ngắn đường nên mấy cụ đến sớm hơn cả. Cụ Năm Ngũ bưng to như người “báng là” ngồi trên sập nói vọng xướng: “Bà cụ Tích hát giọng trong, giọng ngoài đều hay”. Mọi cụ Năm Ngũ trề ra, giọng thủng thẳng: “Câu tôi thích nhất của bà Tích, câu hát

Sử dầu ấy - “Tôi thờ chồng nuôi lấy hai con”, trong vai Trịnh Nguyễn. Nghe xong tôi chịu tài cụ”. Cụ Năm quay sang đùa Huyện Kính: “Không biết lúc này các cụ hát câu này có chạm nọc tới cụ Huyện không?”.

...Than ôi! Ngày hôm qua tôi ra đường gặp gái/Tôi đi không, lại trở về không/Ngày hôm nay tang táng rạn đông/Tôi sang sớm kéo quan ngài đi vắng...

Đêm hội tan. Vừa lúc đó gia nhân bưng lên mâm cỗ gồm có lươn xào, ốc để nguyên vỏ nhồi thịt và món bê thui rom chấm tương bần. Cụ Năm lại thủng thẳng: “Các ngài hãy khoan động đũa để nghe tôi nói cái tài nghệ của ca trù. Hiểu ca trù thế nào? Mới thấy cái hay cái đẹp và sự cao sang của thú chơi tao nhã. Ca trù khác với hát chèo, họ là những kép hát cừ khôi các nơi về đây. Nhờ cụ Huyện và cụ Tổng đối xử với “nghề hát” cho tử tế. Thưa các vị! Lúc đầu dân ta hát lấy vui sau hát cho đám cưới, đám tết. Các đào hát có giọng vàng trời phú trở thành đào nương được triệu vào cung vua, phủ chúa.

Những ca kỹ vừa hát, tiếng tơ tiếng trúc đàn đáy bay bổng đệm theo làm con người hồn xiêu phách lạc. Thời buổi biến thái, ca trù chân đất vẫn còn. Ca trù bắt đầu từ làng Tứ Xuyên về Thái Bình, bèn rẽ vào phố An Tập

đến nay đã tới trăm năm. Các vị kép đàn đã chuyển giao tiếng đàn cho mọi thế hệ. Tài liệu nói về ca trù ư? Không có mấy sách vở ghi lại vì sách vở sao diễn tả nổi. Nó ở trong đầu nghệ nhân, chết mang theo. Cũng như học đàn mấy ai nói thành lời viết thành chữ. Người học chỉ nghe tiếng đàn mà thẩm thấu. Máu ca trù vẫn chảy trong huyết quản người hát. Người nghe phải là người cao sang, học thức, là kẻ tao nhân mặc khách mới hiểu, chứ đâu đám như người tụ bạ ôm đôm ngói nghe giọng vàng thánh thót. Kén khách ở chỗ đó!”.

Vào phòng, người hát, kẻ đàn, khách đến nghe ăn mặc nghiêm chỉnh, nói năng lịch lãm, có đầu như mấy anh thời nay hiểu các cụ ta đi hát là xấu nét.

Bên cạnh mâm là chiếc liễn cổ đựng cơm gạo tám xoan. Cụ Mâm cứ xuýt xoa khen vị thơm gạo mới. Bát canh thịt thái hạt đậu, nấu hoa thiên lý thật hợp khẩu vị mấy cụ, người hầu kẻ hạ chu đáo niềm nở và hôm đó diễn ra cảnh thờ phú ứng đối tài hoa. Có cụ dùng thơ Chu Mạnh Trinh, Nguyễn Khuyến, Tú Xương, Nguyễn Công Trứ, Tản Đà, mỗi người mỗi vẻ. Cuối buổi có cụ đem Truyện Kiều ra ngâm vịnh. Một khách văn chương đọc hai câu của Nguyễn Công Trứ vịnh Kiều: “Bán mình trong bấy

nhieu năm/Để đem chữ hiếu mà làm được ai”. Có cụ ứng đối lại: “Nợ nước hèn hò con đi Đạm/Duyên sau gặp gỡ bố cu Từ” (Từ Hải).

Người ta đồn “Nguyễn Công Trứ, nhà nghèo không có tiền rước ả đào về hát, tự tay xách đàn sang làng Cổ Đạm xin làm kép (làng Cổ Đạm thuộc huyện Nghi Xuân, trước đây là nơi cung cấp đào hát cho thành Vinh - Bến Thủy. Không biết lệ làng ai đặt ra từ trước, con gái lớn lên trước khi đi lấy chồng phải đi làm cô đào vài năm). Nguyễn Công Trứ đã từng nói: “Ồ đời tìm thú vui chơi, mỗi người một sở thích. Sở thích của ông là đọc sách, uống rượu, đi săn. Sách đọc mấy cũng không vừa? Lúc say, mắt lim dim ngói cạnh cửa sổ nhìn hoa rụng trên thêm rêu mọc”.

Con người mê hát ả đào như vậy. Không trách ông viết những bài cho đào hát say đắm lòng người là vậy.

Cụ Năm Ngũ lại lên tiếng: “Có thực mới vực được đạo. Khách khứa ngồi nghe đào nương ca đến thổ tận can tràng, mong cụ Huyện, cụ Trưởng phố họ Tổng cũng nên có quà cáp cho người ta chứ”.

Mọi người ra về vui vẻ, ngựa võng xênh xang... Tới đường gặp lối quặt ra đình Hàng Phố, có mấy đứa trẻ náu áo chào các cụ. Lão nhân không quên sẽ hầu bao mình cho kẻ đối. Hai cụ náu áo nhau giọng lừ lừ trong hơi men. Cụ Nghị lên tiếng trước: “Chốn phồn hoa trót bước chân vào/Sức nghĩ lại giật mình bao kẻ xiết”. Cụ Hào Toan đáp lại: “Cuộc hành lạc bao nhiêu là lãi mấy/Nếu không chơi thiệt mấy ai bù?”.

Các cụ hiểu đã vào cuộc ai nghi bần xin đồng tiền bát gạo, bần xin tắc lòng người quân tử với đào nương. Nên khi về thường là rỗng túi, lại nặng lòng với người tri âm tri kỷ. Các cụ thường tự an ủi mình, “đấy cũng chẳng qua là cuộc chơi thường tình của con người” thì việc gì phải cần rút lương tâm, việc gì phải nghĩ mình “trót đại”, việc gì phải “giật mình bao kẻ xiết”. Hai cụ hèn nhau: “Tuần trăng khác lại gặp nhau ở nhà hát cụ Cửu Côn nhé...”. Và nghe đầu sau hội hát đêm xuân, năm sau phủ đường Huyện Kính đắp sửa to lắm.



Ảnh minh họa

(còn nữa)

HỘP THƯ BẠN ĐỌC



Trong tuần, Báo Thái Bình nhận được gần 50 tin, bài của các cộng tác viên trong và ngoài tỉnh.

Phản ánh tình hình thời sự, chính trị - xã hội nổi bật ở các địa phương, đáng chú ý có các tin: Ban Kinh tế - Xã hội, HĐND huyện Vũ Thư giám sát công tác bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm tại các cơ sở giáo dục; Liên đoàn Lao động huyện Hưng Hà phát động tháng công nhân; Phòng Nội vụ huyện Hưng Hà tổ chức hội nghị triển khai Luật Tín ngưỡng, tôn giáo; 300 người dân xã Duy Nhất (Vũ Thư) được tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật. Lĩnh vực xây dựng Đáng có bài: "Sức phấn đấu của Đảng bộ xã Thanh Tân và kinh nghiệm từ thực tiễn" của cộng tác viên Phạm Xuân Nghiên. Cộng tác viên Nguyễn Công Liêm biểu dương "Cựu chiến binh Nhâm Mạnh Hùng báo cáo viên giỏi". Bài viết đúc kết kinh nghiệm làm tốt công tác tuyên truyền miệng của ông Nhâm Mạnh Hùng (xã Đông Hoàng, huyện Đông Hưng): "Đảng ủy giao chủ đề tuyên truyền hàng tháng, ngoài việc mỗi tháng cập nhật đầy đủ thông tin từ Ban Tuyên giáo Huyện ủy, bản thân phải tìm tòi thêm tài liệu, những vấn đề gắn với thực tiễn. Khi lên giáo án cho một chuyên đề phải xác định rõ chủ đề, yêu cầu tư tưởng, yêu cầu đối tượng tuyên truyền và thông qua bài nói có sức thuyết phục góp phần nâng cao nhận thức, xây dựng và củng cố niềm tin, hướng mọi người cùng làm theo".

Lĩnh vực kinh tế, nổi bật là bài "Chiều nẩy làng Hới, nghệ thuật đỉnh cao chỉ còn trong ký ức" của cộng tác viên Phạm Quốc Bảo. Dẫn dắt người đọc ngược dòng thời gian, hình dung không gian sản xuất sôi động của làng nghề dệt chiếu cói truyền thống và chợ đêm Tân Lễ (Hưng Hà). Đặc biệt, tác giả còn cung cấp những thông tin về sự độc đáo của nghệ thuật dệt chiếu này: "...Với chiều nẩy, nhất khoát phải dùng cói An Bài (Quỳnh Phụ) chứ không thể dùng cói Thanh Hóa hay cói miền Nam. Người dệt chiếu muốn hoa văn thế nào, muốn chữ gì, màu gì thì người thợ dệt chiếu sẽ phải cho nẩy nổi lên những hoa văn hay dòng chữ ấy một cách rất mềm mại, uyển chuyển

và đẹp mắt. Đó thực sự là những nghệ nhân mà không phải ai trong làng cũng làm được. Người thợ phải lựa từng chiếc cói, tính toán số lượng cói và nhuộm màu gì, nhuộm ở đoạn nào trên thân cói, để khi nẩy, chữ đó, hoa văn đó, màu đó phải nổi lên". Dư âm của bài viết là "sự nuối tiếc một nghề truyền thống hàng nghìn năm tuổi đang dần bị lãng quên, nhất là nghệ thuật chiều nẩy gần như còn rất ít người nhớ đến".

Lĩnh vực quốc phòng - an ninh, cộng tác viên Văn Dũng, Thành Đô, Văn Cương gửi cộng tác các tin: Đông Hưng kiểm tra bán đạn thật đối với lực lượng dân quân, tự vệ; Ban CHQS huyện Đông Hưng hỗ trợ làm nhà cho tân binh Nguyễn Tiến Nam; Tiên Hải hội thao dân quân, tự vệ. Cộng tác viên Bình Văn viết về "Làng chài bình yên" trên tuyến sông Hồng, ghi nhận: "Sau hơn 3 năm xây dựng, duy trì hoạt động, mô hình "Làng chài bình yên" của hai xã Việt Hùng, Hồng Lý, huyện Vũ Thư đã và đang đem lại hiệu quả thiết thực". Tác giả còn đưa tin "Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh phá chuyên án trộm cắp kết sắt ở các cơ quan, doanh nghiệp".

Lĩnh vực văn hóa - xã hội tuần này nổi bật là bài "Bà Nguyễn Thị Thoi cả một đời mùa giáo cò giáo quạt". Cộng tác viên Tiên Quang trân trọng ghi nhận những đóng góp của nghệ nhân ưu tú Nguyễn Thị Thoi ở thôn Tây Thượng Liệt, xã Đông Tân, huyện Đông Hưng: "...dù đã 85 tuổi, sức khỏe yếu song bà vẫn giữ được sự minh mẫn hiếm có ở người già để không chỉ vui vầy bên con cháu, bà vẫn miệt mài cống hiến, góp sức duy trì dạy cho thế hệ trẻ những điệu múa giáo cò giáo quạt truyền thống của quê hương".

Tin, bài gửi cộng tác, các đồng chí và các bạn nên kèm từ 1 - 3 ảnh minh họa theo nội dung để thuận tiện cho chúng tôi trong quá trình biên tập, sử dụng. Rất mong nhận được tin, bài, ảnh cộng tác của các đồng chí và các bạn qua địa chỉ email: toasoan@baothaibinh.com.vn hoặc gửi trực tiếp đến địa chỉ: Báo Thái Bình, số 13, phố Lý Thường Kiệt, thành phố Thái Bình.

Trân trọng!

3 KHÔNG ĐƯỜNG HÓA HỌC CHẤT BẢO QUẢN MÀU TỔNG HỢP

Biba Bibô
Sữa Gạo

Rice MILK

Dinh dưỡng từ thiên nhiên

www.huongsen.com.vn

PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SAOMAI

Niềm tin cho sức khỏe

Địa chỉ: Tòa nhà Sao Mai - Km4 - Đường Hùng Vương
Phường Phú Khánh - TP Thái Bình (đường Thái Bình đi Nam Định)



"TẦM SOÁT NGUY CƠ UNG THƯ - BIỆN PHÁP HIỆU QUẢ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CUỘC SỐNG"

Hiện nay, ung thư là một trong những mối lo ngại nhất đối với sức khỏe cộng đồng, tỷ lệ tử vong cao. Ung thư ác tính vốn được xem là chưa có phương pháp chữa trị.

Ngay cả ở những nước phát triển, với điều kiện đầy đủ về vật chất và chất lượng cuộc sống ở mức cao thì người dân vẫn phải đối mặt với nguy cơ bị ung thư cao. Tại Việt Nam, việc điều trị các ca bệnh ung thư gặp khó khăn, nguyên nhân không phải do thiếu phương tiện, máy móc hay trình độ của bác sĩ, mà do phát hiện bệnh đã ở giai đoạn muộn. Theo kết quả công bố của bệnh viện K Trung ương, 71% bệnh nhân ung thư phát hiện ra bệnh khi đã ở giai đoạn 3.

Nghiên cứu cho thấy, phát hiện sớm ung thư sẽ là tiêu chuẩn vàng cho hiệu quả điều trị và kéo dài thời gian sống

cho người bệnh. Nhiều nước như Mỹ, các nước Bắc Âu đã giảm được tỷ lệ mắc mới, giảm tỷ lệ tử vong do ung thư vì biết cách phòng bệnh hoặc sử dụng các xét nghiệm đặc hiệu để phát hiện sớm.

Việc sàng lọc, phát hiện sớm ung thư sẽ giúp:

- + Làm tăng khả năng điều trị khỏi tới 90% ung thư cổ tử cung giai đoạn I, 70% đối với ung thư đại trực tràng giai đoạn I.
- + Làm giảm tỷ lệ tử vong từ 3 - 35% tùy loại ung thư.

Vì vậy, biện pháp tốt nhất bảo vệ mình trước nguy cơ bị ung thư là sử dụng các xét nghiệm đặc hiệu, tầm soát ung thư định kỳ và chủ động.

Phòng khám Đa khoa Sao Mai mới nhập khẩu từ hãng Roche, Đức - Nhật Bản máy miễn dịch tự động nằm trong

hệ thống phân tích tự động Cobas 4000 đạt chuẩn hệ thống quản lý thông tin phòng xét nghiệm toàn cầu Cobas e-service.

Máy sử dụng công nghệ "điện hóa phát quang" hiện đại nhất hiện nay, có khả năng làm các xét nghiệm miễn dịch tìm marker giúp chẩn đoán tầm soát được tới 15 marker ung thư sớm như: ung thư dạ dày, đại tràng, ung thư gan, tuyến giáp... Máy có khả năng phân biệt nhiễm bệnh do vi khuẩn hay vi rút.

Ngoài ra, Phòng khám Đa khoa Sao Mai luôn có các chương trình ưu đãi cho các gói khám sức khỏe, tầm soát phát hiện sớm nguy cơ ung thư, nâng cao chất lượng cuộc sống.

Để được tư vấn, Quý khách vui lòng liên hệ qua tổng đài 1900 55 88 30 hoặc số điện thoại 02273 643 666

"Phòng khám Đa khoa Sao Mai - Niềm tin cho sức khỏe"